TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-PT
Ngày: 14/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Ông Lê Quốc Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2019/TLPT-HS ngày 01/02/2019 đối với các bị cáo Đỗ Văn G và Đỗ Văn N do có kháng cáo của các bị cáo và của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn G, sinh năm 1989, tại xã X, huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Lục Thị T; có vợ Hoàng Thị N, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Đỗ Văn N, sinh năm 1986, tại xã X, huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Lục Thị T; có vợ Ngô Thị O, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- *Người bị hại kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh T; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Hồng Nhu, Luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật Câu lạc bộ Lâm nghiệp Thanh Hóa, bào chữa cho các bị cáo Đỗ Văn G và Đỗ Văn N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2018 Đỗ Văn G đi ra ruộng nhà mình tại thôn 2, xã X để làm mạ. Khi ra đến nơi thì G thấy Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 ở cùng thôn đang lồng đất bằng máy ở ruộng bên cạnh, thấy anh H lấy nước to, sợ nước từ ruộng nhà H tràn sang ruộng nhà mình thì G nói với H: "Mẹ, lấy nước chi mà to rứa", H nói lại: "Lồng đất phải lấy nước, mi chửi cái chi rứa", thì G dùng cuốc tháo nước trong ruộng nhà H để nước chảy ra mương không cho tràn vào ruộng nhà G; thấy vậy H đi lại chỗ G và nói: "Răng mi lại trổ nước đi", nhưng G vẫn tiếp tục dùng cuốc tháo nước. H liền dùng tay đấm vào mặt, cổ, gáy, dùng chân đá một cái vào mông của G và dùng mũ cối đang đội trên đầu đánh một cái vào đầu G nhưng trúng mũ bảo hiểm của G đang đội trên đầu. Lúc này có ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L đều ở thôn 2, xã X đang làm đồng ở gần đó đến ngăn cản nên H không đánh G nữa và tiếp tục lái máy lồng đất, còn G đi về nhà.

Khi G về đến nhà chị Hoàng Thị N (là vợ G) thấy mắt trái của G bị thâm bầm, chị N hỏi thì G nói bị H đánh, nên chị N đi sang nhà Đỗ Văn N (là anh ruột của G) để xin dầu gió về xoa bóp vết thương cho G, lúc này N đang chặt chuối, khi nghe chị N nói cho biết sự việc G bị H đánh, N cầm theo con dao bầu dài 35cm giắt lên xe mô tô và đi đến nhà G để hỏi xem sự việc cụ thể thế nào. Nghe G thuật lại sự việc bị H đánh, thì N bảo với G đi tìm H để nói chuyện; G lấy ở trong nhà 01 tuýp sắt dài khoảng 01m, rồi N điều khiển xe mô tô chở G ra chỗ H đang lồng đất. Ra đến nơi, N cầm dao đứng ở bờ ruộng và nói: "Sao anh lại đánh em tôi", H dừng máy lồng đất tiến lại phía G và N thì G cầm tuýp sắt xuống ruộng, H cũng tiến về phía G, G cầm tuýp sắt đánh từ trên xuống trúng vào đầu H gây thương tích cho H. Bị G đánh, H dùng tay túm lấy G, sau đó hai bên vật lộn, xô xát, giằng co với nhau; thấy vậy N cầm dao xông vào túm cổ áo của H, cùng lúc đó có anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị L và chị Trần Thị M cùng ở xã X đang làm đồng ở gần đó đến can ngăn hai bên, anh H giật con dao trong tay N ném xuống ao nhà bà Ngô Thị O ở thôn 3, xã X. Được mọi người can ngăn nên G và N đi về nhà; lúc này H ngồi xuống bờ ruộng, sờ tay lên đầu thì thấy có máu nên chạy lại ruộng của nhà chị M lấy một cái cuốc và chạy theo đường tắt đón đầu N và G. Khi thấy H cầm cuốc đón đầu thì N chạy lại nhà bà O lấy được một cái cuốc, G thì cầm tuýp sắt cùng lao vào đánh nhau với H. Khi hai bên đến gần nhau, trong tư thế mặt đối mặt, H cầm cuốc vung lên đánh từ trên xuống thẳng vào người N, N giơ tay trái lên đỡ thì lưỡi cuốc đánh trúng vào mu bàn tay trái của N gây thương tích. Bị H đánh, N dùng cuốc đánh trúng vào vùng lưng của H

gây thương tích và làm cuốc trong tay H rơi ra đường, còn G thì cầm tuýp sắt đánh nhiều cái vào vùng đầu, bả vai trái, tay trái của H gây thương tích. Sau đó có anh Lê Đình T và anh Nguyễn Minh N cùng ở xã X đến can ngăn nên sự việc xô xát giữa hai bên kết thúc; còn H, N đều bị thương nên được đưa đi cấp cứu.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 cái cuốc và 01 con dao là vật chứng của vụ án. Còn đối với tuýp sắt hình tròn dài khoảng 1m, Cơ quan điều tra đã tiên hành truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 14/01/2018 đối với Nguyễn Văn H, thể hiện: "Đỉnh đầu bên trái có vết rách da hình cung dài 7cm, đã khâu xử lý; tại đầu thái dương trái có vết rách da dài 6cm, đã khâu xử lý phần vết dài 3cm; tại đầu vùng chẩm sưng nề đỏ kích thước 3x5cm; bả vai trái có vết sưng nề, rách da kích thước 2cm; tại vị trí mặt trước cẳng tay trái, gần khớp khuỷu tay trái sưng nề kích thước 3x1cm; tại mu bàn tay trái vị trí trên xương bàn ngón cái bàn tay trái sưng nề; tại vị trí giữa xương cột sống có vết rách da kích thước 3cm; mặt sau khuỷu khớp gối chân trái sưng nề".

Ngày 21/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số 91/CSĐT, trưng cầu đối với thương tích của Nguyễn Văn H do hành vi của Đỗ Văn G và Đỗ Văn N gây ra. Tại bản kết luận giám định pháp y số 409/2018/TTPY ngày 26/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T, xác định: tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn H là 07%.

Ngày 05/9/2018 Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đỗ Văn G và Đỗ Văn N về tội cố ý gây thương tích và có đơn đề nghị giám định lại thương tật của anh H.

Ngày 11/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 05/CSĐT, trưng cầu giám định lại đối với thương tích của Nguyễn Văn H. Tại bản kết luận giám định pháp y số 653/2018/TTPY ngày 19/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T, xác định: tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn H là 07%.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội "cố ý gây thương tích" để xử lý bằng vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, truy tố anh Nguyễn Văn H chưa có yêu cầu về trách nhiệm bồi thường dân sự, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh H kê khai yêu cầu các bị cáo Đỗ Văn G và Đỗ Văn N phải bồi thường tổng số tiền là 75.000.000đ.

Tại bản án số: 67/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Văn G 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đỗ Văn N 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tách phần dân sự yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn H để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/01/2019, Đỗ Văn G Và Đỗ Văn N kháng cáo với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ.

Ngày 08/01/2019, người bị hại Nguyễn Văn H kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử mức án nghiêm khắc hơn đối với hai bị cáo, đồng thời giải quyết về phần trách nhiệm dân sự theo các hóa đơn, chứng từ gốc trong quá trình điều trị mà người bị hai cung cấp trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại là anh Nguyễn Văn H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng các khoản là 75.000.000đ. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn H chỉ cung cấp cho Tòa án các hóa đơn, tài liệu là các bản phô tô, không phải là bản gốc, bản chính. Những tài liệu phô tô không phải là chứng cứ-căn cứ để xem xét yêu cầu bồi thường của anh H. Do chưa có căn cứ xem xét về phần dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện T dành quyền dân sự cho anh Nguyễn Văn H khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/01/2019, anh Nguyễn Văn H mới nộp các hóa đơn tài liệu gốc trong quá trình điều trị cho Tòa án nhân dân huyện T. Tuy nhiên, phần trách nhiệm dân sự Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên không thuộc thẩm quyền xem xét của Tòa án cấp phúc thẩm, nếu xem xét tại Tòa án cấp phúc thẩm sẽ tước quyền kháng cáo của các bị cáo, và cả người bị hại. Vì vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo giải quyết phần dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm của anh Nguyễn Văn H.

[2] Khi quyết định hình phạt Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết: khai báo thành khẩn, bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, b, i

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Văn G 12 tháng tù và Đỗ Văn N 10 tháng tù, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tính chất vụ án cũng như vai trò của từng bị cáo. Do đó kháng cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là không có căn cứ.

[3] Như đã phân tích ở trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Hơn nữa, nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi gián tiếp của bị hại: khi xảy ra mâu thuẫn trong việc lấy nước vào ruộng lúa, bị hại đã không kiềm chế bản thân, có hành vi dùng tay, chân đánh bị cáo G trước, và khi xảy ra sự việc xô xát giữa bị hại với các bị cáo tại ruộng lúa, mặc dù đã được can ngăn, các bị cáo đã đi về nhưng bị hại lại cầm cuốc chạy theo đón đầu để đánh nhau, nên xảy việc xô xát tiếp theo giữa các bị cáo và anh H. Do đó kháng cáo của người bị hại đề nghị xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc hơn là không có căn cứ.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên bản án số 67/2018/HS-ST ngày 28/12/2018 của Toà án nhân dân huyện T.

*** Áp dụng:** điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử phạt:**

- Đỗ Văn G 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*", thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đỗ Văn N 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*", thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Văn G và Đỗ Văn N cho cho Ủy bản nhân dân xã X, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tách phần dân sự yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn H để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H được nhận số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) do Đỗ Văn G đã tự nguyện giao nộp và 5.000.000đ (năm triệu đồng) do Đỗ Văn N đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T theo các biên lai thu tiền số AA/2010/008993 ngày 25/12/2018 và số AA/2010/008994 ngày 25/12/2018.

*** Án phí:** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Hùng